

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều **212** và Điều **213** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **07** tháng **5** năm 2019, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Trụ sở chính: đường L, phường T, Quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Thành T.

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh thành phố S.

Địa chỉ: đường T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:*

1. Bà Trần Nhựt Thanh T; HKTT: đường D, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Trương Minh N; Địa chỉ: khu vực C, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Minh N: Bà Trần Nhựt Thanh T; HKTT: đường D, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ngày 25/5/2019, bà Trần Nhựt Thanh T và ông Trương Minh N trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và tiền lãi là **1.359.736.674** đồng (**trong đó vốn gốc là 1.197.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 07/5/2019 là 162.736.674 đồng**) và lãi phát sinh từ ngày 08/5/2019 với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số

7601LAV201500589 ngày 05/6/2015 tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán cho đến khi trả tất số nợ trên.

Đến hết ngày 25/5/2019, bà Trần Nhật Thanh T và ông Trương Minh N chưa thanh toán đầy đủ số nợ trên theo thỏa thuận thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 357/HĐTC ngày 05/6/2015 để Ngân hàng thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là:

+ 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu DONGFENG, số loại DFL4251A9, số khung DY3XF8830470, số máy 753078173808, năm sản xuất 2015, màu trắng, tải trọng 14.200kg, số chỗ ngồi: 02 chỗ, biển số: 83C-032.05 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002081 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/6/2015 cho bà Trần Nhật Thanh T.

+ 01 xe Somi Rơ Moóc nhãn hiệu KCT, số khung F3CBFN000216, năm sản xuất 2015, màu xanh, tải trọng 31.800kg, biển số: 83R-000.80 theo giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc số 000074 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/6/2015 cho bà Trần Nhật Thanh T.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 550.000 đồng, bị đơn bà Trần Nhật Thanh T và ông Trương Minh N đồng ý chịu toàn bộ và có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng N số tiền trên vì Ngân hàng N đã tạm ứng trước theo phiếu thu số 57 ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Về án phí kinh doanh sơ thẩm là 26.396.050 đồng. Bị đơn bà Trần Nhật Thanh T và ông Trương Minh N đồng ý chịu toàn bộ.

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.713.760 đồng theo biên lai thu số 0004977 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND – TST;
- VKSND - TPST;
- Chi cục THA - TPST;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trúc Phương**

